

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/4/2019

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B-TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Văn Lượng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trương Đình Bắc
Bà: Điều Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hôn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Lâm Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H - sinh năm: 1984 (*có mặt*)
 2. Bị đơn: Anh Trần Quang T - sinh năm: 1971 (*vắng mặt*)
- ... Cùng địa chỉ: Tổ 02, khu phố A, thị trấn A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quang T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hòa, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 14/7/2003. Từ khi lấy nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011, thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh Trần Quang T đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Chị nhận thấy, vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân nên chị Trần Thị Thu H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quang T.

Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Quang T có với nhau 01 (một) con chung tên Trần Hoàng A, sinh ngày 29/11/2004, hiện cháu Trần Hoàng A đang

sống cùng với chị Trần Thị Thu H. Chị Trần Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành, tự lao động được, không yêu cầu anh Trần Quang T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Quang T vắng mặt tại các buổi làm việc và tại Tòa hôm nay. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên không có trình bày gì.

Tại các biên bản làm việc giữa Tòa án nhân dân huyện B với Trưởng Ban điều hành khu phố A, thị trấn A là ông Nguyễn Xuân Chiều, ông cho biết gia đình vợ chồng chị Trần Thị Thu H và anh Trần Quang T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, trong quá trình chung sống giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trần Quang T cũng thường xảy ra những mâu thuẫn, hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, Ban điều hành khu phố cũng đã tiến hành hòa giải động viên hai vợ chồng khắc phục tình trạng trên để tiếp tục chung sống chăm lo cho các con. Tuy nhiên, được một thời gian ngắn thì vợ chồng Trần Thị Thu H và anh Trần Quang T lại xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không được thoải mái, không hạnh phúc. Hiện nay, cháu Trần Hoàng Anh đang sống cùng với chị Trần Thị Thu H, cuộc sống của các con chung ổn định và học tập tốt.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra điều luật áp dụng để HĐXX xem xét áp dụng và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Quang T và giao con chung cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu H thuộc trường hợp “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại thị trấn A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Trần Quang T vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Trần Quang T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh,

giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Quang T tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2003 tại UBND xã Thanh Hòa, huyện B, tỉnh Bình Phước. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, vợ chồng chị Trần Thị Thu H và anh Trần Quang T thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, anh Trần Quang T không quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 08 (tám) năm nay mà không hàn gắn được. Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trần Quang T đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Thu H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Trần Thị Thu H và anh Trần Quang T có với nhau 01 (một) con chung tên Trần Hoàng A, sinh ngày 29/11/2004, hiện cháu Trần Hoàng A đang đi học và có cuộc sống ổn định cùng với chị Trần Thị Thu H, từ ngày hai vợ chồng sống ly thân anh Trần Quang T không thường xuyên chăm lo giáo dục con chung, tại các biên bản tự ghi lời khai cháu Trần Hoàng A có nguyện vọng được sống chung với chị Trần Thị Thu H. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và để đảm bảo sự sinh hoạt phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ, cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thu H, giao con chung tên Trần Hoàng A cho chị Trần Thị Thu H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, tự lao động được. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trần Thị Thu H cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Quang T.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Trần Hoàng A, sinh ngày 29/11/2004 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Trần Hoàng Anh trưởng thành, tự lao động được. Anh Trần Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Trần Thị Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Thu H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016186 ngày 08/01/2019.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn A;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Văn Lượng